KHOA TIẾNG HÀN Lần 4

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP CHÍNH QUY
Học kỳ 1(Năm học 2017-2018) - từ 1/10/2017

Lớp	Thời gian	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Ghi chú
1H14	7:20-9:00	Ngữ pháp 2 C. Nghiêm Hương **502B**	Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch: từ 27/11 - 16/12 **GVCN: cô Minh**
	9:30-11:10						
	12:20-14:00		Dịch viết H-V C.Thành Trang-**619C**		Dịch nói H-V Cô Minh -**307/D1**		
	14:30-16:10		Dịch nói V-H Cô Hải -**307/D1**		Dịch viết V-H Thầy Shin -**619C**		
2H14	7:20-9:00	Ngữ pháp 2 C. Nghiêm Hương **502B**	Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		
	9:30-11:10						
	12:20-14:00		Dịch nói V-H Cô Hải -**307/D1**		Dịch viết V-H Thầy Shin -**619C**		
	14:30-16:10		Dịch viết H-V C.Thành Trang-**619C**		Dịch nói H-V Cô Minh -**307/D1**		
3H14	7:20-9:00	Ngữ pháp 2 C. Nghiêm Hương **502B**	Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch: từ 27/11 - 16/12 **GVCN: cô Dương**
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Dịch nói H-V Cô Minh -**307/D1**		Dịch viết H-V C.Thành Trang-**619C**			
	14:30-16:10	Dịch viết V-H T.Shin **619C**		Dịch nói V_H Cô Dương-**P402/C**			
4H14	7:20-9:00	Ngữ pháp 2 C. Nghiêm Hương **502B**	Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		Tiếng Hàn du lịch c.Ngọc (từ 27/11)		
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Dịch viết V-H T.Shin **619C**		Dịch nói V_H Cô Dương-**P402/C**			
	14:30-16:10	Dịch nói H-V Cô Minh -**307/D1**		Dịch viết H-V C.Thành Trang-**619C**			
1H15	7:20-9:00	Từ Vựng C. Hải (học từ 14/8) **P101/C**			Xã hội & văn hóa HQ (online - YSU) P416/C		Chữ Hán 1: từ 3/10 Online: Môn sáng thứ 5 (từ 8h, bắt đầu 14/9); môn chiều thứ 5 (từ 13h, bắt đầu từ 31/8) Offline: thứ 4 (từ 4/9) **GVCN: Cô Thành Trang (1+2+3H15)**
	9:30-11:10						
	12:20-14:00		Chữ Hán 1 (từ 1/10)- **103D1** T. Lý Xuân Chung	Đất nước VH HQ (offline) **402B** Cô Minh	Văn hóa & XH cận đại HQ (online) - P602/C - C. Kang	Ngữ âm (từ 15/9) C. Thành Trang **P.717/C**	
	14:30-16:10						
2H15	7:20-9:00	Từ Vựng C. Hải (học từ 14/8) **P101/C**			Xã hội & văn hóa HQ (online - YSU) P416/C		
	9:30-11:10						
	12:20-14:00		Chữ Hán 1 (từ 1/10)- **103D1** T. Lý Xuân Chung	Đất nước VH HQ (offline) **402B** Cô Minh	Văn hóa & XH cận đại HQ (online) - P602/C - C. Kang	Ngữ âm (từ 15/9) C. Thành Trang **P.717/C**	
	14:30-16:10						
3H15	7:20-9:00	Từ Vựng C. Hải (học từ 14/8) **P101/C**			Xã hội & văn hóa HQ (online - YSU) P416/C		Chữ Hán 1: từ 3/10 Online: Môn sáng thứ 5 (từ 8h, bắt đầu 14/9); môn chiều thứ 5 (từ 13h, bắt đầu từ 31/8) Offline: thứ 4 (từ 4/9) **GVCN: Cô Hải (4+5H15)**
	9:30-11:10						
	12:20-14:00			Đất nước VH HQ (offline) **402B** Cô Minh	Văn hóa & XH cận đại HQ (online) - P602/C - C. Kang	Chữ Hán 1 (từ 1/10) - **P403/D3** T.Chung	
	14:30-16:10						
4H15	7:20-9:00	Từ Vựng C. Hải - **301B (từ 9/10)**			Xã hội & văn hóa HQ (online - YSU) P416/C		
	9:30-11:10						
	12:20-14:00			Đất nước VH HQ (offline) **402B** Cô Minh	Văn hóa & XH cận đại HQ (online) - P602/C - C. Kang	Chữ Hán 1 (từ 1/10) - **P403/D3** T.Chung	
	14:30-16:10						
5H15	7:20-9:00	Từ Vựng C. Hải - **301B (từ 9/10)**			Xã hội & văn hóa HQ (online - YSU) P416/C		
	9:30-11:10						
	12:20-14:00			Đất nước VH HQ (offline) **402B** Cô Minh	Văn hóa & XH cận đại HQ (online) - P602/C - C. Kang	Chữ Hán 1 (từ 1/10) - **P403/D3** T.Chung	
	14:30-16:10						

Lớp	Thời gian	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Ghi chú
1H16 **409C**	7:20-9:00	Nói - Cô Dung	KNT- Cô H.Vân		KNT- Thầy Shin	KNT- Cô Lê Hương	**GVCN: cô Thúy**
	9:30-11:10	KNT- Thầy Shin	KNT- Cô Thanh		Viết - Cô Thúy	KNT- Cô Thanh	
2H16 **411C**	7:20-9:00	KNT- Thầy Shin	KNT- Cô Thanh		Viết - Cô Thúy	KNT- Cô Thanh	
	9:30-11:10	Nói - Cô Dung	KNT- Cô H.Vân		KNT- Thầy Shin	KNT- Cô Lê Hương	
3H16 **719C**	12:20-14:00	KNT- Cô H.Vân	KNT- Cô Lê Hương	KNT- Cô Thanh		KNT- Cô H.Vân	**GVCN: cô Hồng Vân**
	14:30-16:10	KNT- Cô Lê Hương	Viết - Cô Thúy	Nói - Cô Dung		KNT- Cô Thúy	
4H16 **403C**	12:20-14:00	KNT- Cô Lê Hương	Viết - Cô Thúy	Nói - Cô Dung		KNT- Cô Thúy	
	14:30-16:10	KNT- Cô H.Vân	KNT- Cô Lê Hương	KNT- Cô Thanh		KNT- Cô H.Vân	
1H17 **413C**	7:20-9:00	Cô Thư	Cô Park Hye Jin	Cô Thắm	Cô Lee Koyung Ryun	Cô Ngân	**GVCN: cô Hồng** (bắt đầu từ 5/9)
	9:30-11:10	Cô Huyền	Cô Nga	Cô Hồng	Cô Hồng	Cô Nghiêm Hương	
	12:20-14:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 2/10) **301B**					
	14:30-16:10						
2H17 **415C**	7:20-9:00	Cô Huyền	Cô Nga	Cô Hồng	Cô Hồng	Cô Nghiêm Hương	
	9:30-11:10	Cô Thư	Cô Park Hye Jin	Cô Thắm	Cô Lee Kyoung Ryun	Cô Ngân	
	12:20-14:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 2/10) **301B**					
	14:30-16:10						
3H17 **411C**	7:20-9:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 6/11) **901C**					**GVCN: cô Thắm** **(**bắt đầu từ 5/9)
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Cô Nga	Cô Park Gwi Ju	Cô Huyền	Cô Thu Trang	Cô Lee Kyoung Ryun	
	14:30-16:10	Cô Thu Trang	Cô Thắm	Cô Park Hye Jin	Cô Huyền	Cô Thư	
4H17 **409C**	7:20-9:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 6/11) **901C**					
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Cô Thu Trang	Cô Thắm	Cô Park Hye Jin	Cô Huyền	Cô Thư	
	14:30-16:10	Cô Nga	Cô Park Gwi Ju	Cô Huyền	Cô Thu Trang	Cô Lee Kyoung Ryun	
5H17 **415C**	7:20-9:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 6/11) **901C**					**GVCN: Cô Thư** (bắt đầu từ 5/9)
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Cô Ngân	Cô Thu Trang	Cô Park Gwi Ju	Cô Thư	Cô Nga	
	14:30-16:10	Cô Hải	Cô Lee Kyoung Ryun	Cô Hồng	Cô Thắm	Cô Park Hye Jin	
6H17 **413/C**	7:20-9:00	PP học tập và NC C. Nghiêm Hương (dự kiến từ 6/11) **901C**					
	9:30-11:10						
	12:20-14:00	Cô Hải	Cô Lee Kyoung Ryun	Cô Hồng	Cô Thắm	Cô Park Hye Jin	
	14:30-16:10	Cô Ngân	Cô Thu Trang	Cô Park Gwi Ju	Cô Thư	Cô Nga	

Hà Nội, ngày tháng năm 201

Người lập bảng Trưởng khoa Xác nhận phòng đào tạo

Nguyễn Thị Tô Vân Phạm Thị Ngọc